

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 lập tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1448/2024/TLST-HNST ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Hứa Đức L**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: **Số F N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;**

Căn cước công dân: 079070003938.

Bà **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: **Số F N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;**

Căn cước công dân: 082184022735.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 79 quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 7 năm 2002 thể hiện ông **Hứa Đức L** và bà **Nguyễn Thị Thùy T** là vợ chồng hợp pháp.

Do hôn nhân của ông **Hứa Đức L** và bà **Nguyễn Thị T1** Tại không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông **Hứa Đức L** và bà **Nguyễn Thị Thùy T** là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông **Hứa Đức L** và bà **Nguyễn Thị T1** Tại có 02 con chung là anh **Hứa Quốc H**, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2002 và trẻ **Hứa Tú L1**, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2007. Cả hai thỏa thuận giao anh **Hứa Quốc H**, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2002 và trẻ **Hứa Tú L1**, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2007 cho ông **Hứa Đức L** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông **Hứa Đức L** không yêu cầu bà **Nguyễn Thị Thùy T** cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Ông **Hứa Đức L** và bà **Nguyễn Thị T1** Tại đồng ý thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 79 quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 7 năm 2002 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật).

- *Về con chung:* Ông **Hứa Đức L** và bà **Nguyễn Thị T1** Tại có 02 con chung là anh **Hứa Quốc H**, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2002 và trẻ **Hứa Tú L1**, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2007. Cả hai thỏa thuận giao anh **Hứa Quốc H**, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2002 và trẻ **Hứa Tú L1**, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2007 cho ông **Hứa Đức L** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông **Hứa Đức L** không yêu cầu bà **Nguyễn Thị Thùy T** cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, một trong hai bên hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông **Hứa Đức L** và bà **Nguyễn Thị Thùy T** phải nộp toàn bộ, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông **Hứa Đức L** và bà **Nguyễn Thị Thùy T** đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0027418 ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự **thành phố T**, ông **Hứa Đức L** và bà **Nguyễn Thị Thùy T** đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thành Vinh